|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN HÀ ĐÔNG**  **TRƯỜNG THCS .....**  **(Đề 2)** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện đồng thoại | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện đồng thoại; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được kiểu nhân vật trong truyện  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.  - Hiểu được nội dung của văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản.  - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản. | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. Sử dụng ngôi thứ nhất, kể bằng ngôn ngữ của mình. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  **TRƯỜNG THCS ....**  **(Đề 2)** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**VÕ SĨ BỌ NGỰA**

Hôm sau, Bọ Ngựa đương lủi thủi, khật khưỡng, không vui vẻ như bữa đầu nữa thì bỗng nghe một tiếng động trước mặt. Gã đứng lại, ngẩng đầu lên, nom thấy một con vật lạ chưa trông thấy bao giờ.

Quái vật to gồ gồ như một viên đá. Sắc mình đen sì và bóng loáng. Cả đôi râu cũng đen. Chỉ trừ hai cái vạch trắng hai bên mắt. Mới thoạt trông không có thể đoán biết được đầu đuôi nó đằng nào. Bởi chỗ nào cũng tròn múp míp, chỗ nào cũng nhẵn thín. Nhất là dưới mắt Bọ Ngựa ta, thì càng lạ lùng hơn nữa. Từ thuở bé, Bọ Ngựa chưa được trông thấy một con vật kì quái đến nhường ấy. Song thực đó chỉ là một cu cậu thường hay đậu trên thân những cây dừa, cây cau và có tiếng kêu cồ cộ... cồ cộ. Tiếng kêu ấy thành tên là Cồ Cộ. Hai mắt đen nhánh lẫn vào trong làn vỏ đen thẫm, nhưng đôi mắt thực tinh. Bọ Ngựa mới sột soạt đi đến, mà Cồ Cộ đã trông thấy ngay. Cồ Cộ hỏi:

- Tên kia, đến đây làm chi?

Bọ Ngựa cố gắng cứng cỏi:

- Ta là Đại Mã! Võ sĩ Đại Mã. Ta đi...

Cồ Cộ ngạc nhiên:

- Tên mi là Đại Mã? Lại là võ sĩ nữa?

Bọ Ngựa vênh mặt:

- Phải đó, ngươi đã nghe đại danh ta rồi ư?

Cồ Cộ cười: Thằng oắt tì! Tên mi là Bọ Ngựa chứ? Mà mi sao dám đặt hai chữ võ sĩ lên trước tên? Không sợ bị đánh cho gãy cổ hả?

- Mỗi chốc, ai đánh nổi ta, ta là võ...

Cồ Cộ cả cười:

- Ta sẽ vặn gãy cổ mi. Nhưng này, võ sĩ Đại Mã oắt con ơi! Trước khi đánh nhau với võ sĩ, ta hỏi võ sĩ một điều: Võ sĩ định đi đâu đó?

- Ta đi du lịch phiêu lưu, con đường của Dế Mèn.

- Ái chà! Hăng nhỉ. Bắt chước ông Dế Mèn! Đi được bao nhiêu lâu rồi?

- Đã qua biết bao nhiêu rừng núi, không thể nhớ xiết được.

Thấy Cồ Cộ cứ hỏi căn hỏi vặn, Bọ Ngựa đồ ngay Cồ Cộ cũng hạng xoàng liền nổi máu hăng, thách:

- Làm sao ngươi lại được hỏi căn vặn ta? Định đấu gươm với ta chăng?

Cồ Cộ cười ha hả:

- Ta đã bảo rồi ta sẽ đánh mi mà, đừng vội. Nhưng bây giờ thì ta lại thương mi mà không muốn đánh mi nữa.

- Nếu thế, đồ hèn!

- ….Nhưng ta sẽ làm cho mi mở mắt ra, rồi muốn sống, muốn tốt thì quay ngay về với mẹ.

Nói rồi Cồ Cộ quắp lấy lưng Bọ Ngựa, giương cánh ra, bay tít lên ngọn cây dừa gần đó. Bọ Ngựa hoảng hốt quá, rúm cả chân, rúm cả càng và nhắm tịt mắt lại. Bốn bên xung quanh gió thổi vo vo. Cồ Cộ đỗ trên ngọn cây dừa và bảo Bọ Ngựa rằng:

- Mi đã mở mắt ra chưa? Nếu mở mắt rồi, hãy cùng ta nhìn xuống dưới kia. Mi đi bấy nhiêu ngày đường, lặn lội qua bao nhiêu đèo, bao nhiêu suối, vậy mà không bằng ta chỉ vỗ cánh mấy cái, bay lên cao, đã có thể trông thấy quê hương của mi. Cái sự khó nhọc của mi đối với ta, chỉ là hạt bụi, hạt tấm. Đã hiểu như thế chưa? Và mi lại nên biết thêm rằng ở trên đời này, không thiếu gì kẻ còn giỏi hơn ta bao nhiêu lần nữa.

(trích – Tô Hoài)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1.** Những dấu hiệu cho biết văn bản trên là truyện đồng thoại:

A. Có tả cảnh thiên thiên và đối thoại của nhân vật là loài vật.

B. Nhân vật là loài vật được nhân hóa, chứa đựng bài học sâu sắc.

C. Nhân vật ít.

D. Kể chuyện bằng ngôi thứ ba, có đối thoại.

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Nghị luận

D. Thuyết minh

**Câu 3.** Dòng nào nói đúng về chủ đề của văn bản?

A. Bạn bè.

B. Hoàn thiện bản thân.

C. Thiên nhiên.

D. Động vật.

**Câu 4.** Hai nhân vật chính của truyện “Võ sĩ bọ ngựa” là:

A. Hai mẹ con nhà Bọ Ngựa.

B. Cồ Cộ và Bọ Muỗm.

C. Bọ Ngựa và Cồ Cộ.

D. Mẹ Bọ Ngựa và Cồ Cộ.

**Câu 5.** Sự việc nào sau đây không thuộc đoạn trích “Võ sĩ bọ ngựa”?

A. Bọ Ngựa gặp Cồ Cộ

B. Bọ Ngựa thách đấu với Cồ Cộ

C. Bọ Ngựa bị Cồ Cộ quắp lên ngọn cây

D. Cồ Cộ bị Bọ Ngựa quắp lên ngọn cây

**Câu 6.** Nhân vật Bọ Ngựa và Cồ Cộ được xây dựng theo mối quan hệ nào sau đây?

A. Đồng đẳng

B. Bổ sung

C. Đối lập

D. Linh hoạt

**Câu 7.** Lời sau đây của ai? Có tác dụng gì trong văn bản? “Thấy Cồ Cộ cứ hỏi căn hỏi vặn, Bọ Ngựa đồ ngay Cồ Cộ cũng hạng xoàng, liền nổi máu hăng, thách”

A. Lời Cồ Cộ nghĩ, đánh giá về Bọ Ngựa.

B. Lời Bọ Ngựa tự suy nghĩ, phán đoán tình hình.

C. Lời của người kể chuyện, diễn tả suy nghĩ hành động của Bọ Ngựa.

D. Lời của mẹ Bọ Ngựa kể về điều bà đã biết về con mình.

**Câu 8.** Lời nào của Cồ Cộ chứng tỏ nhân vật này rất hiểu biết?

A. Mi đã mở mắt ra chưa? Nếu mở mắt rồi, hãy cùng ta nhìn xuống dưới kia.

B. Mi đi bấy nhiêu ngày đường…vỗ cánh mấy cái.

C. Cái sự khó nhọc của mi đối với ta, chỉ là hạt bụi, hạt tấm.

D. Biết thêm rằng ở trên đời này, không thiếu gì kẻ còn giỏi hơn ta bao nhiêu lần nữa.

**Thực hiện yêu cầu**

**Câu 9.** Bọ Ngựa đã có những sai lầm nào trong cuộc gặp gỡ với Cồ Cộ?

**Câu 10.** Em rút ra bài học gì cho chính mình khi đọc xong văn bản này?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với bạn bè.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | HS trình bày được những sai lầm của Bọ Ngựa:  - Quá tự tin vào bản thân  - Chưa biết gì về đối phương đã huênh hoang | 1,0 |
|  | **10** | HS trình bày được bài học bản thân rút ra được khi đọc văn bản:  - Không nên khoác lác, quá tự tin vào bản thân  - Đối xử tốt, hòa đồng với mọi người xung quanh | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm của bản thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm của bản thân với bạn bè*  - Mở bài: Giới thiệu khái quát về trải nghiệm  - Thân bài:  + Nêu lí do có trải nghiệm  + Kể lại chi tiết diễn biến trải nghiệm  - Kết bài:  + Ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với em  + Những cảm xúc của em mỗi khi nhớ về trải nghiệm | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |